

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q, địa chỉ phố P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đình S, Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 và số 3.2986.17 ngày 21/12/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q).

Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: Số 82 Trần Hưng Đạo, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 1.522.110.190 đồng (trong đó nợ gốc là 761.480.000 đồng, nợ lãi vay 65.126.597 đồng, nợ lãi chậm trả 695.503.593 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 13/4/2018 trên số nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số 092/HĐTD-VIB32/13 ngày 02/3/2013, khế ước nhận nợ số 092.01/KU'NN1-VIB32/13 ngày 04/3/2013 và khế ước nhận nợ số 092.02/KU'NN1-VIB32/13 ngày 22/4/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L theo thời hạn sau:

- Tháng 4 năm 12018 và tháng 5 năm 2018, mỗi tháng ông Trần Văn P và bà

Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này được trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất vào ngày 30/6/2018, ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả hết nợ gốc và nợ lãi đối với ngân hàng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2- Trường hợp ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng 174m² đất ở và tài sản khác gắn liền với đất đã có khi ký hợp đồng thế chấp (cả tài sản khác được cải tạo, xây dựng thêm sau khi ký hợp đồng thế chấp) được ghi số thửa 625, tờ bản đồ 01 tại địa chỉ đường Bạch Đằng, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Diện tích đất này được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 079603 ngày 17/3/2006, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00646/H/2006 cho người sử dụng là ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0953/017/BĐ ngày 18/4/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L.

- 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu TOYOTA COROLLA XLI, số máy 32759893ZZ, số khung JTDBZ42E4AJ040608, biển số đăng ký 16N-3866. Chiếc xe ô tô được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp đăng ký xe ô tô số 0055414 ngày 20/5/2010 cho chủ xe là bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 495/2010/BĐ ngày 12/6/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

3- Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L nhận nộp 28.831.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 16.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008735, ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành

án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Quốc Phương